TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Â T** **TỈNH H Y**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 55/2020/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 18 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: **Chị Đinh Thị H, SN 1991**

- *Bị đơn*: **Anh Trần Văn K, SN 1985**

Đều trú tại: Đặng Đinh, Đăng Lễ, Ân Thi, Hưng Yên

-Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho cháu Trần Bảo N, SN 2018

Bà **Nguyễn Thu H** – Trợ giúp viên pháp lý – TT trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm,thu nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/05/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị H và anh Trần Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị Đinh Thị H và anh Trần Văn K thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị H nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 13/3/2018, anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H số tiền 800.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2020 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên. Anh K có quyền đi lại thăm nom con chung, chị H không được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị H có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh K không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị H, anh K không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí DSST (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000524 ngày 16/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Hoàn trả chị H 150.000đ. Anh K phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND;
- UBND xã Đ L, Â T;
- THA;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI
THẨM PHÁN

Lương Thị T